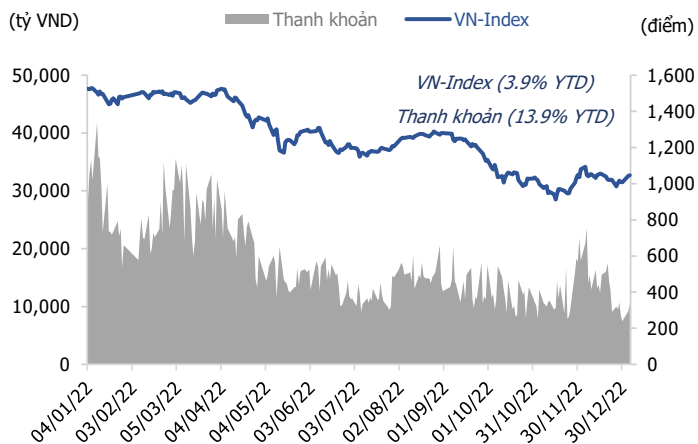


VN-INDEX DUY TRÌ SẮC XANH SAU MỘT PHIÊN GIÃNG CO

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ VN-INDEX



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

	VN-Index	HNX-Index
Giá trị chỉ số	1,046	213
<i>Biến động 1 ngày (%)</i>	<i>0.2%</i>	<i>0.2%</i>
<i>Biến động YTD (%)</i>	<i>3.9%</i>	<i>3.8%</i>
Giá trị giao dịch (tỷ VND)	10,524	1,145
<i>GTGD khớp lệnh (tỷ VND)</i>	<i>9,087</i>	<i>1,031</i>
<i>GTGD thỏa thuận (tỷ VND)</i>	<i>1,438</i>	<i>114</i>
<i>Biến động 1 ngày (%)</i>	<i>13.9%</i>	<i>30.1%</i>

Biến động ngành (ICB cấp 2)	% 1D	%YTD	% vốn hóa
Dầu khí	5.6%	9.9%	1.5%
Hóa chất	1.3%	5.1%	3.2%
Thực phẩm và đồ uống	1.3%	4.0%	11.8%
Tài nguyên Cơ bản	0.6%	6.4%	3.6%
Dịch vụ tài chính	0.3%	5.6%	3.4%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.2%	2.8%	7.4%
VN-Index	0.2%	3.9%	100.0%
Xây dựng và Vật liệu	0.2%	4.3%	3.2%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.2%	1.5%	2.8%
Ngân hàng	0.1%	4.0%	33.7%
Công nghệ Thông tin	-0.1%	3.7%	2.3%
Bất động sản	-0.4%	3.9%	19.0%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.5%	0.1%	1.2%
Bảo hiểm	-0.7%	0.6%	1.5%
Bán lẻ	-0.9%	1.6%	1.9%
Du lịch và Giải trí	-1.4%	1.0%	2.3%

Lãi suất trong nước	%/năm	± đầu năm
Lãi suất qua đêm LNH	2.8%	1.0%
Lãi suất TPCP 5 năm	4.9%	0.0%

Tỷ giá	% 1D	%YTD
USD/VND	23,608	0.0%
EUR/VND	25,170	0.1%
JPY/VND	181	0.7%
GBP/VND	28,488	0.2%

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ

Chỉ số CK quốc tế		% 1D	%YTD
DJI**	33,136	0.0%	-0.3%
S&P500**	3,824	-0.4%	-0.6%
VIX**	23	0.0%	5.7%
FTSE100**	7,566	0.2%	1.5%
DAX**	14,362	1.3%	1.3%
CAC40**	6,703	1.2%	1.6%
Nikkei	25,717	-1.5%	-1.4%
Shanghai	3,124	0.2%	1.1%
Kospi	2,256	1.7%	1.4%
Taiwan weighted	14,199	-0.2%	-0.2%

(**) dữ liệu phiên liền trước

Giá hàng hóa		% 1D	%YTD
Giá dầu Brent (USD)	80.17	-2.4%	-6.7%
Giá dầu WTI (USD)	75.21	-2.2%	-6.3%
Giá vàng (USD)	1,859.24	1.1%	2.0%
Giá đồng (USD)	3.79	0.6%	-0.6%

ĐIỂM NHẤN GIAO DỊCH

▲ **VN-Index tăng điểm:** Phiên hôm nay tiếp tục là một phiên tăng điểm với VN-Index. Dù có nhịp giảm nhẹ ở đầu phiên chiều nhưng cũng không ngăn cản VN-Index bật tăng và kết phiên trong sắc xanh, có thêm 2.4 điểm (+0.2%) và đang ở mốc 1,046 điểm.

▲ **Thanh khoản tăng:** Thanh khoản phiên hôm nay tăng nhẹ so với phiên gần nhất (+13.9%) khi đạt 10,524 tỷ VND trên HSX tuy nhiên mức này vẫn thấp so với 20 phiên gần nhất (12,455.7 tỷ VND).

▲ **Khối ngoại mua ròng:** Các nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 366.3 tỷ VND trên HSX phiên hôm nay. Tâm điểm đang là VPB (98.8 tỷ VND), VRE (38.8 tỷ VND) và VIC (38.2 tỷ VND).

▲ **Nhóm tăng điểm:** Tăng điểm tốt nhất trong VN30 đang là các mã PLX (+7.0%), MSN (+3.4%) và PDR (+3.1%).

▼ **Nhóm giảm điểm:** Ở chiều hướng ngược lại NVL (-4.4%), VIC (-1.4%) và VJC (-1.2%) với diễn biến giảm mạnh đang kìm lại đà tăng của VN-Index.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Thị trường kết phiên trong sắc xanh. VN-Index tăng khá mạnh ngay đầu phiên sáng, tuy nhiên với lực bán mạnh khiến thị trường mất đà tăng và quay về giao dịch giằng co quanh tham chiếu. Thanh khoản tăng nhẹ so với phiên đầu năm, tuy nhiên vẫn còn khiêm tốn so với trung bình 20 phiên. Với việc lực bán chốt lời tăng dần trong những phiên tới khiến kỳ vọng vào việc VN-Index phá vỡ vùng kháng cự 1,050 ngay trong tuần đầu năm khó có thể xảy ra.

Hành động: Vùng hỗ trợ 1,000 - 1,020 điểm sẽ là khu vực phù hợp để VNIndex lui về và tích lũy tại đây trước khi có thể tăng trở lại. Vì vậy, nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân quanh vùng này sau khi thị trường quay lại kiểm định trong những phiên tới.

DỰ BÁO XU HƯỚNG CỦA VN-INDEX



TIN TỨC TRONG NGÀY

TIN TỨC QUỐC TẾ

- Ngày 04/01, FED tổ chức phiên họp định kỳ để thông tin về việc điều hành chính sách tiền tệ trong thời gian tới.

Tác động: Việc thay đổi tốc độ tăng lãi suất của FED sẽ có tác động mạnh đến các thị trường chứng khoán trên thế giới.

TIN TỨC TRONG NƯỚC

- Chỉ số PMI sản xuất tháng 12 của Việt Nam giảm xuống mức 46.4 điểm so với mức 47.4 điểm của tháng 11.

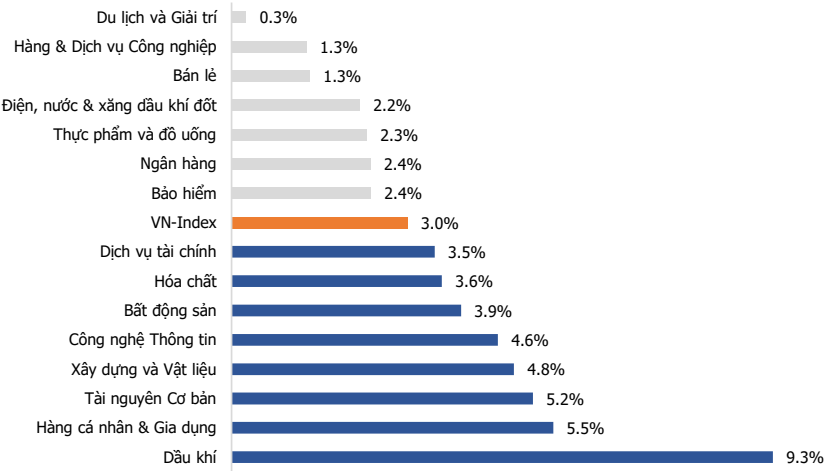
Tác động: Mức độ suy giảm sản xuất tiếp tục tăng trong những tháng cuối năm, tác động tiêu cực đến nền kinh tế.

TIN TỨC DOANH NGHIỆP

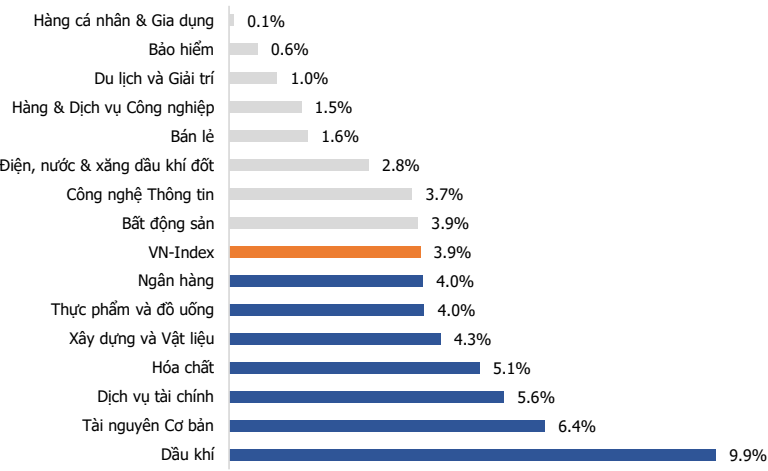
- FMC** (HSX, giá đóng cửa ngày 04/01: 35,100 VND): Doanh thu năm 2022 ước đạt khoảng 5,336 tỷ VND, +9.4% YoY. LNTT dự kiến đạt 340 tỷ VND, +18% YoY, vượt 6% kế hoạch năm.

Tác động: Thông tin tích cực hỗ trợ giá cổ phiếu tăng.

TOP BIẾN ĐỘNG NGÀNH TRONG 1 TUẦN



TOP BIẾN ĐỘNG NGÀNH YTD



TOP BIẾN ĐỘNG NHÓM CỔ PHIẾU VN100

	Ticker	Tên công ty	Ngành	Sàn	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	% 1 tuần	% 1 tháng	% YTD	Vốn hóa (tỷ VND)	Giá trị GD (tỷ VND)
Nhóm cổ phiếu biến động tích cực nhất	PLX	Petrolimex	Dầu khí	HSX	35,250	7.0%	11.9%	12.1%	11.2%	44,788	53
	KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	Bất động sản	HSX	26,000	5.3%	13.8%	20.4%	7.4%	19,958	285
	NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HSX	30,450	4.5%	5.9%	13.4%	5.6%	8,766	18
	ANV	Thủy sản Nam Việt	Thực phẩm và đồ uống	HSX	25,000	3.7%	8.0%	9.7%	10.9%	3,178	45
	PC1	Tập đoàn PC1	Xây dựng và Vật liệu	HSX	22,350	3.5%	9.6%	12.9%	10.6%	6,044	57
Nhóm cổ phiếu biến động tiêu cực nhất	DXS	Dịch vụ BĐS Đất Xanh	Bất động sản	HSX	6,750	-3.0%	5.6%	-9.0%	0.5%	3,059	9
	GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HSX	15,000	-3.2%	1.4%	17.2%	-6.3%	4,829	21
	HPX	Đầu tư Hải Phát	Bất động sản	HSX	4,750	-3.3%	0.9%	-47.6%	3.3%	1,445	38
	NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	HSX	14,000	-4.4%	-2.4%	-41.2%	0.0%	27,301	221
	SBT	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	Thực phẩm và đồ uống	HSX	14,000	-5.4%	-2.1%	0.7%	-3.5%	9,425	36

Các mã cổ phiếu in đậm có tên trong danh sách Nhóm cổ phiếu tiêu biểu (trang 3)

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI TRÊN HSX

	Ticker	Tên công ty	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	KLGD NN (cổ phiếu)	GTGD NN (tỷ VND)	% sở hữu NN
Mua ròng	VPB	VPBank	18,900	2.2%	+5,000,000	+99	17.6%
	VRE	Vincom Retail	28,600	1.8%	+1,361,500	+39	32.1%
	VIC	VinGroup	56,000	-1.4%	+678,000	+38	12.7%
	MSN	Tập đoàn Masan	99,300	3.4%	+387,400	+38	30.5%
	VNM	VINAMILK	79,300	1.0%	+467,200	+37	55.8%
Bán ròng	VHC	Thủy sản Vĩnh Hoàn	71,300	-1.0%	-143,500	-10	30.4%
	NLG	BDS Nam Long	31,000	-3.0%	-515,400	-16	46.5%
	VGC	Tổng Công ty Viglacera	36,000	-0.4%	-498,700	-18	5.8%
	DGC	Hóa chất Đức Giang	60,200	0.8%	-411,300	-25	17.7%
	DPM	Đạm Phú Mỹ	45,000	3.3%	-1,582,400	-71	20.0%

Giá trị giao dịch ròng (tỷ VND)

Các mã cổ phiếu in đậm có tên trong danh sách Nhóm cổ phiếu tiêu biểu (trang 3)

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH TỰ DOANH TRÊN HSX

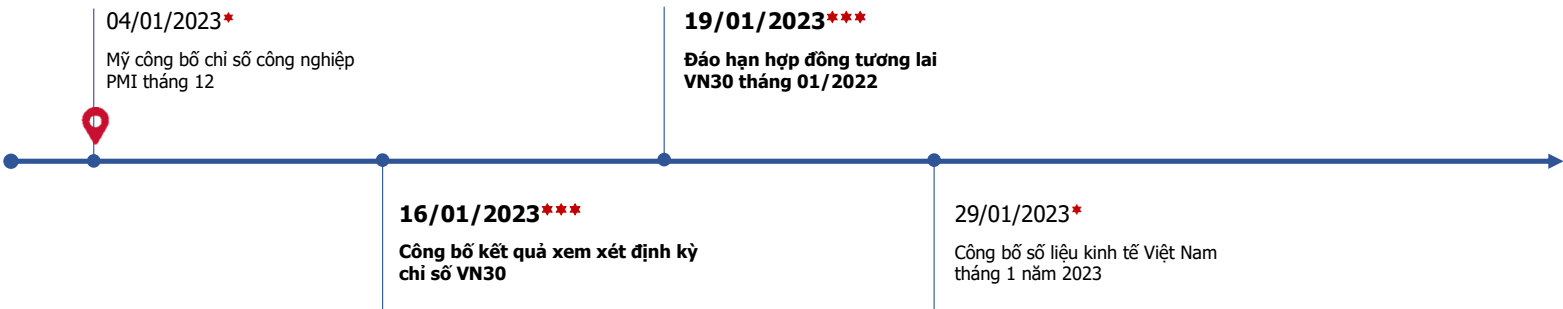
	Ticker	Tên công ty	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	KLGD TD (cổ phiếu)	GTGD TD (tỷ VND)
Mua ròng	VPB	VPBank	18,900	2.2%	+1,069,000	+20
	MWG	Thế giới di động	43,500	-1.0%	+293,200	+13
	GEX	Tập đoàn Gelex	13,150	-0.8%	+649,400	+9
	SSI	Chứng khoán SSI	19,000	0.5%	+350,300	+7
	PNJ	Vàng Phú Nhuận	89,000	-0.6%	+66,900	+6
Bán ròng	VNM	VINAMILK	79,300	1.0%	-66,700	-5
	STB	Sacombank	23,300	-0.9%	-287,600	-7
	NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	14,000	-4.4%	-797,700	-11
	EIB	Eximbank	27,150	-0.9%	-679,600	-17
	KDC	Tập đoàn KIDO	65,000	0.0%	-660,100	-40

Giá trị giao dịch ròng (tỷ VND)

PHÂN TÍCH NHÓM CỔ PHIẾU TIÊU BIỂU

Ticker	Ngành ICB cấp II	Giá cuối ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Beta 6m	% ngày	% tháng	% YTD	% Doanh thu (QoQ)	% LNST (QoQ)	ROE (TTM)	ROA (TTM)	EPS (TTM)	BVPS	P/E (TTM)	P/B	Tổng tài sản/Vốn CSH
MWG	Bán lẻ	43,500	63,657	1.4	-1.0%	-7.5%	1.4%	31.6%	15.4%	23.0%	8.2%	3,468	15,921	13.0	2.8	2.6
FPT	Công nghệ Thông tin	80,000	87,762	0.7	0.0%	3.4%	4.0%	27.8%	29.2%	22.8%	9.5%	4,799	18,136	17.0	4.4	2.3
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	105,000	200,965	0.5	0.0%	-5.6%	3.5%	31.2%	25.3%	23.9%	16.0%	7,058	29,593	15.0	3.6	1.5
REE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	73,100	25,980	0.9	0.8%	-6.3%	2.2%	104.4%	158.3%	16.0%	8.5%	7,773	41,612	9.0	1.7	1.8
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	46,000	13,863	0.6	0.0%	-2.1%	1.3%	36.1%	92.9%	13.2%	8.9%	3,305	23,620	14.0	2.0	1.4
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	89,000	29,192	0.8	-0.6%	3.2%	-1.0%	739.7%	258.1%	23.7%	15.8%	5,665	25,360	16.0	3.5	1.5
GVR	Hóa chất	14,850	59,400	1.9	1.7%	-4.2%	7.6%	-4.9%	-32.7%	8.1%	5.5%	1,086	12,598	14.0	1.2	1.5
MBB	Ngân hàng	17,950	81,385	1.5	-0.3%	-4.5%	5.0%	26.0%	61.5%	25.4%	2.7%	3,876	15,995	5.0	1.1	8.7
VHC	Thực phẩm và đồ uống	71,300	13,075	0.7	-1.0%	5.6%	2.2%	46.2%	76.3%	32.5%	21.1%	12,291	42,001	6.0	1.7	1.5
SAB	Thực phẩm và đồ uống	171,500	109,980	0.1	1.5%	-1.7%	2.8%	101.6%	202.3%	23.0%	17.5%	8,568	38,007	20.0	4.5	1.3

SỰ KIỆN ĐẦU TƯ TRONG THÁNG



★ Tác động **THẤP** tới thị trường ★★ Tác động **VỪA PHẢI** tới thị trường ★★★ Tác động **CAO** tới thị trường

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ: Bloomberg, Investing, Fiinpro và các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

THÔNG TIN LIÊN HỆ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Vương Chí Tâm, CFA, FRM

P. Giám đốc phân tích
tamvc@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Đỗ Thùy Dương

Chuyên viên
duongdt@tvs.vn

BỘ PHẬN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

ib.hcm@tvs.vn

BỘ PHẬN MÔI GIỚI

brokerage.hcm@tvs.vn

brokerage.hn@tvs.vn